

LUYỆN NÓI VỀ QUAN SÁT, TƯỞNG TƯỢNG, SO SÁNH VÀ NHẬN XÉT TRONG VĂN MIÊU TẢ

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Biết cách trình bày và diễn đạt một vấn đề bằng miệng trước tập thể (thực chất là rèn luyện kỹ năng nói) ;

– Từ những nội dung luyện nói, nắm chắc hơn kiến thức đã học về quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Hình thức là luyện nói, nhưng nội dung nói phải bám sát chương trình. Ở đây là luyện nói về quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét, những kỹ năng hết sức cơ bản trong văn miêu tả.

Trong tiết học này, chủ yếu là tổ chức cho HS được nói, được trình bày miệng những ý kiến của mình. GV chỉ giao nhiệm vụ cho HS và điều hành việc luyện nói của các em. Muốn thế, cần cho HS chuẩn bị trước dàn ý ở nhà (vì thời gian học trên lớp rất ít).

2. Tiết học này nêu năm bài tập. Các bài tập đều xoay quanh kỹ năng quan sát, tưởng tượng, so sánh và nhận xét trong văn miêu tả. Tuy đều là luyện nói nhưng nội dung các bài tập rất phong phú và theo các yêu cầu khác nhau. GV cần chú ý tới yêu cầu của từng bài tập để hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho HS một cách chính xác. Cụ thể là :

Bài tập 1 : Tập trung vào hai yêu cầu : Người nói phải nêu được nhận xét của mình về hai nhân vật trong đó và miêu tả lại hình ảnh của mỗi nhân vật theo tưởng tượng của mình.

Bài tập 2 : Yêu cầu nói về người thân của HS. Chú ý làm nổi bật đặc điểm của người được miêu tả bằng những hình ảnh so sánh và nhận xét của bản thân.

Bài tập 3 : Lập dàn ý bài văn miêu tả một đêm trăng theo những gợi ý có sẵn và nói theo dàn ý đó.

Bài tập 4 : Yêu cầu lập dàn ý và nói về cảnh bình minh trên biển, trong đó tập trung vào so sánh, liên tưởng.

Bài tập 5 : Nói về hình ảnh người dũng sĩ trong thế giới những câu chuyện cổ theo trí tưởng tượng của mình.

3. Tất cả các bài tập luyện nói đều theo một nguyên tắc là không được viết thành văn. GV cần lưu ý HS chỉ được viết ra vở những ý chính (dàn ý) và thực hành nói theo dàn ý đó.

4. Văn nói khác văn viết, vì thế không nên yêu cầu HS nói một cách văn hoa, bóng bẩy, dài dòng, mà cần khuyến khích và yêu cầu các em nói ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc,... Cách trình bày như là đang tranh luận, phát biểu trước tập thể, nhiều người.

5. Số lượng bài tập khá nhiều, vì thế GV không nhất thiết buộc HS nói tất cả. (Có thể lựa chọn hai – ba bài tiêu biểu để luyện nói trên lớp, những bài còn lại làm ở nhà.)

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài học (10 phút).

Bước 1 : Nêu vai trò, tầm quan trọng, ý nghĩa của việc luyện nói. GV có thể gọi một HS nói về một vấn đề đơn giản để từ đó nhận xét kĩ năng nói của các em.

Bước 2 : Nêu yêu cầu của giờ học. Chú ý những quy định của việc luyện nói đã nêu ở trên (không viết thành văn, cần nói rõ, mạch lạc, ...).

Bước 3 : Giao nhiệm vụ cụ thể cho HS chuẩn bị thực hành. Sau khi kiểm tra việc chuẩn bị bài ở nhà của HS, GV có thể chia các bài tập cho các nhóm khác nhau. Sau đó yêu cầu mỗi nhóm tự thảo luận về dàn ý mà nhóm mình sẽ phải phát biểu miệng.

Hoạt động 2. Thực hành luyện nói (30 phút).

Bước 1 : Yêu cầu các nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình trước lớp. Cả lớp nghe và chú ý để nhận xét.

Bước 2 : Nhận xét về phát biểu miệng của các đại diện. HS nhận xét và GV bổ sung.

Bước 3 : Yêu cầu đại diện của một nhóm HS trình bày một nội dung nào đó. Để nhiều HS được luyện tập, không nên yêu cầu trình bày tất cả nội dung của bài tập. Ví dụ : *bài tập 1* chỉ cần nói về Kiều Phương hoặc người anh Kiều Phương, *bài tập 3* chỉ nói về các nhận xét của HS về đêm trăng hoặc những hình ảnh mà HS sẽ so sánh, tưởng tượng để làm nổi bật vẻ đẹp của đêm trăng, v.v...

Bước 4 : Nhận xét về việc trình bày miệng của các HS đã phát biểu. HS nhận xét và GV bổ sung.

Hoạt động 3. Tổng kết bài học.

– GV nhận xét kết quả chung : nêu những ưu điểm và những hạn chế, chỉ ra những điểm cần chú ý khắc phục.

– Giao bài tập về nhà.

IV – GỢI Ý GIẢI MỘT SỐ CÂU HỎI, BÀI TẬP

Bài tập 1

Bài tập này có hai câu hỏi : một câu về nhân vật Kiều Phương và một câu về người anh trai của Kiều Phương trong truyện ngắn *Bức tranh của em gái tôi* đã được học (tiết 1, 2, Bài 20). Bài tập này vừa củng cố phần Văn đã học, vừa luyện nói trên cơ sở tập quan sát, nhận xét, khuyến khích sự tưởng tượng, liên tưởng theo yêu cầu của văn miêu tả.

a) Nhân vật Kiều Phương là một hình tượng đẹp. Các nhận xét và sự miêu tả của HS cần tập trung làm sáng lên tài năng và đặc biệt là vẻ đẹp của một tâm hồn trong sáng, tấm lòng vị tha, nhân hậu, ...

b) Nhận xét về người anh Kiều Phương, ý kiến có thể khác nhau. Nhiều HS sẽ phê phán là chính, nhưng cần lưu ý để HS thấy được người anh cũng có phẩm chất tốt đẹp : biết hối hận và nhận ra được tấm lòng cao đẹp của em gái mình.

Bài tập 2

Yêu cầu HS nói về những người thân của mình. Bài tập đã lưu ý cần làm nổi bật đặc điểm bằng các hình ảnh, so sánh và nhận xét. Yêu cầu này chính là nhằm củng cố kĩ năng chung của văn miêu tả đã học ở bài trước. Về nội dung cụ thể, hoàn toàn tôn trọng sự miêu tả của HS.

Bài tập 3

Yêu cầu nói về một đêm trăng theo một số gợi ý đã cho, công việc của HS là hoàn thành tiếp bằng cách cụ thể hoá các gợi ý bằng những nhận xét, quan sát và tưởng tượng của bản thân.

– Đó là một đêm trăng như thế nào ? Đây là yêu cầu HS nêu nhận xét khái quát về đêm trăng. Nhận xét này như là mở bài, vì thế không thể dài, cũng không vội đi vào các chi tiết để tránh trùng lặp với thân bài phía sau. Đêm trăng ở đây chủ yếu là nói về một đêm trăng đẹp. Ví dụ : Đó là một đêm trăng đẹp vô cùng (trăng rằm). Một đêm trăng kì diệu. Một đêm trăng mà cả đất trời, con người và vạn vật như được tắm gội bởi ánh trăng,...

– Đêm trăng ấy có gì đặc sắc ? Sách đã nêu lên một số gợi ý để HS theo đó mà cụ thể hoá việc miêu tả của mình. GV chú ý hướng các em tìm được những so sánh, liên tưởng đẹp. Ví dụ : "Giăng là cái liềm vàng giữa đống sao. Giăng là cái đĩa bạc trên tấm thảm nhung da trời" (Nam Cao, *Giăng sáng*), hoặc : "Trăng toả ánh sáng, rơi vào các gợn sóng lăn tăn tựa hồ hàng muôn ngàn con rắn vàng bò trên mặt nước" (Phan Kế Bính, *Đêm trăng chơi Hồ Tây*), ...

Bài tập 4

Yêu cầu và nhiệm vụ của *bài tập 4* giống như *bài tập 3*, chỉ khác đề tài là quang cảnh mặt trời mọc trên biển. Xin cung cấp một bài văn tả mặt trời mọc để làm tư liệu tham khảo :

Mặt trời mọc

Những tia lửa toả ra ở đằng Đông báo hiệu mặt trời mọc. Đám cháy ngày càng lớn ; chân trời đỏ rực những lửa. Người ta đợi... vầng Thái dương chưa xuất hiện. Mãi sau "chiêng" lửa mới lừng lững nhô lên.

Một điểm sáng như chớp nhoáng tung ra và bao trùm mọi vật trong khoảng đất, trời, tấm màn đen tối bị cuốn hẳn đi. Chúng nhân lại thấy rõ cảnh vật quanh mình có vẻ xinh tươi vì ánh triều dương tô điểm.

Sau một đêm mát mẻ cây cỏ tăng thêm sinh lực ; nhờ ánh sáng sớm mai và muôn vầng tia sáng soi rọi, hoa lá đượm một màn hương mỏng mảnh, các hạt sương như kim cương lóng lánh phản chiếu trăm sắc ngàn màu.

Loài chim hợp tấu khúc Thái dương thiêu để chào đón Đông quân ; lúc ấy không con nào chịu im lặng ; bản nhạc du dương biểu lộ hết sự sáng khoái nhẹ nhàng trong buổi mai êm dịu.

Tất cả sự vật ấy đem lại cho tôi một ấn tượng mát mẻ tràn ngập vào tâm hồn làm cho tôi như mê li vì khoái cảm ; giờ phút này không một ai có thể lãnh đạm trước cảnh sắc thiên nhiên hùng vĩ, mỹ lệ, huy hoàng.

(Phỏng theo J. J. Rút-xô, trong *Nghiêm Toàn, Việt luận*, Sdd)

Bài tập 5

Trong thế giới những câu chuyện cổ, người dũng sĩ xuất hiện khá nhiều. Họ đều là những nhân vật đẹp, nhân hậu và đặc biệt là khoẻ mạnh, dũng cảm. HS đã được học và đọc nhiều truyện cổ, vì thế bài tập này yêu cầu miêu tả nhân vật ấy theo trí tưởng tượng của mình. Nội dung tuỳ vào khả năng tưởng tượng và liên tưởng của mỗi HS.